TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 08 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 565/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ trụ sở: Tháp B, 1XX T, phường H, Tp Hà Nội; người đại diện tham gia tố tụng: Ông Phạm Thanh H - Trưởng phòng khách hàng cá nhân theo Quyết định số 889/QĐ-BIDV.BT ngày 01/12/2025.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Hà Gi, sinh năm 1980 và ông Đỗ Anh Đ, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Đ ủy quyền cho bà Gi theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 3927/2025/CCGD ngày 29/12/2025 tại Văn phòng công chứng Hưng Quảng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Bà Võ Thị Hà Gi, ông Đỗ Anh Đ phải trả cho ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/12/2025 là: 5.082.028.057 đồng (trong đó tiền gốc 4.235.482.938 đồng, lãi trong hạn là 767.165.107 đồng, lãi quá hạn là 79.380.012 đồng).

Bà Võ Thị Hà Gi, ông Đỗ Anh Đ thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/12/2025 là: 5.082.028.057 đồng (trong đó tiền gốc 4.235.482.938 đồng, lãi trong hạn là 767.165.107 đồng, lãi quá hạn là 79.380.012 đồng).

Kể từ ngày 31/12/2025 Bà Võ Thị Hà Gi, ông Đỗ Anh Đ phải chịu lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 2802/2020/656788/HĐTD ngày 06/11/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 2802/2020/656788/01/BSHĐ ngày 19/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 1797/2021/656788/HĐTD ngày 03/11/2021 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đ, bà Gi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 11037, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày

09/11/2020 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Cương và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số công chứng 11038, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/11/2020 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Cương để thu hồi nợ.

Đối với chi phí tố tụng: Ông Đỗ Anh Đ, Bà Võ Thị Hà Gi đồng ý trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 6.000.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng TMCP Đ đã nộp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền 6.000.000đồng thì người bị thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Ông Đỗ Anh Đ, Bà Võ Thị Hà Gi chịu 56.541.014 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 9.649.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002548 ngày 19/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng) và 56.070.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002683 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV10 – LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng

TAND KHU VỰC 10

0YW080126.TL.QDBA.73